

Số: 06./BC- MGBS

Bắc Sơn, ngày 07 tháng 02 năm 2023

## BÁO CÁO

### Giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục tại trường mẫu giáo Bắc Sơn giai đoạn 2018-2022

Thực hiện yêu cầu báo cáo của phòng giáo dục về việc báo cáo giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục tại trường mẫu giáo Bắc Sơn giai đoạn 2018-2022

Trường MG Bắc Sơn báo cáo giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục tại trường mẫu giáo Bắc Sơn giai đoạn 2018-2022 như sau.

#### I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Trường được đặt tại vị trí trung tâm các cụm dân cư tất cả các thôn trong toàn xã với 04 điểm trường, thuận lợi cho việc đưa đón con của các bậc PHHS và việc đi lại của trẻ.

Mạng lưới trường lớp được quy hoạch khá hợp lý, điều kiện giao thông được chú ý quan tâm đầu tư, điện lưới đã đến từng thôn, phòng học từng bước được đầu tư theo hướng kiên cố, các công trình phụ trợ cũng được quan tâm đầu tư cơ bản đáp ứng yêu cầu.

Được sự quan tâm của các cấp, trường được đầu tư xây dựng bổ sung thêm phòng học, sân chơi, đồ dùng đồ chơi (Giai đoạn 2018-2022 tăng thêm 5 phòng học mới, 5 phòng học được sửa chữa; 3 bếp ăn, 1 phòng bảo vệ). Các phòng học khang trang sạch đẹp, rộng rãi, thoáng mát, đảm bảo ánh sáng, diện tích. Có nhà bếp, sân chơi có đồ chơi ngoài trời. Các cơ sở lớp học có đầy đủ công trình vệ sinh, nước sạch và phù hợp với nhu cầu sử dụng của trẻ.

Tỷ lệ huy động trẻ qua các năm đạt trên 100% so với chỉ tiêu giao (trẻ 5 tuổi ra lớp 100%, trẻ 3-4 tuổi ra lớp bình quân khoảng 55%) 100% trẻ đến trường đều được học 2 buổi/ ngày.

Chất lượng dạy và học từng bước được nâng lên, các cháu dân tộc mạnh dạn, tự tin, nói và hiểu tiếng Việt hơn so với khi mới nhập học. Các cháu 5 tuổi đạt được các chỉ số theo yêu cầu quy định.

## **II. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT TRONG CƠ SỞ GIÁO DỤC**

1. Việc ban hành các văn bản (cụ thể hóa, triển khai các chủ trương, chính sách, quy định pháp luật của Trung ương; triển khai, xây dựng cơ chế, chính sách của tỉnh); kế hoạch triển khai, tổ chức thực hiện các chính sách giáo dục tại các cơ sở giáo dục của tỉnh.

Trường đã triển khai và thực hiện đầy đủ các chính sách giáo dục

- Chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị định 76/2019/NĐ-CP ngày 08/10/2019.

- Chế độ phụ cấp thâm niên đối với nhà giáo theo Nghị định số 54/2011/NĐ-CP ngày 04 tháng 7 năm 2011.

- Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản, thông tư hướng dẫn chế độ cho đội ngũ CBGVGD có tính thống nhất, rõ ràng; đã kịp thời chi trả về chế độ; chính sách đối với giáo viên đã thúc đẩy được động cơ làm việc, lòng tâm huyết, tận tụy với nghề, có trách nhiệm trong công việc của mình.

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các văn bản liên quan.

Trường đã tổ chức tuyên truyền, quán triệt, phổ biến sâu rộng các văn bản liên quan đến chính sách pháp, pháp luật về giáo dục đến toàn thể CB-GV-NV trong trường.

3. Công tác xây dựng và triển khai kế hoạch giáo dục của các cơ sở giáo dục; công tác thanh tra, kiểm tra, thi đua- khen thưởng, xử lý vi phạm pháp luật trong giáo dục.

Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục theo chương trình GDMN mới theo thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của bộ trưởng bộ giáo dục và đào tạo; thực hiện có hiệu quả đổi mới hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ theo quan điểm giáo dục toàn diện, tích hợp, lấy trẻ làm trung tâm; tăng cường tổ chức hoạt động vui chơi và triển khai kế hoạch giáo dục thực hiện đảm bảo các yêu cầu, nội dung của kế hoạch.

Nhà trường xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ trường học ngay từ đầu năm, qua kiểm tra đánh giá rút kinh nghiệm nhằm củng cố các hoạt động của nhà trường. Kế hoạch kiểm tra được thực hiện 100% theo kế hoạch nhà trường đề ra: kiểm tra định kỳ, kiểm tra đột xuất, kiểm tra việc thực hiện giờ dạy trên lớp thường xuyên góp phần nâng cao chất lượng giáo dục; đồng thời qua đó chấn chỉnh những sai phạm nếu có. Cuối năm không có trường hợp quy phạm qui chế chuyên môn. So với kế hoạch đề ra, ban thanh tra thực hiện 100%.

100% CBGVNV trong trường chấp hành đúng chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước; Trong giai đoạn 2018-2022, trường không có CBGVNV vi phạm pháp luật, trường không có đơn khiếu nại tố cáo.

4. Công tác quy hoạch và thực hiện quy hoạch phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục của tỉnh, địa phương giai đoạn 2018-2022. Công tác rà soát, sắp xếp mạng lưới trường, lớp giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông.

Số học sinh trên lớp đảm bảo theo quy định cụ thể:

+ Năm 2018-2019: 17 lớp/450 cháu

+ Năm 2019-2020: 13 lớp/388 cháu

+ Năm 2020-2021: 16 lớp/433 cháu.

+ Năm 2021-2022: 16 lớp/449 cháu.

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 06/2015/TTLT-BNV-BGDĐT, ngày 16/3/2015 của Bộ Nội vụ, Bộ Giáo dục và Đào tạo “Quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập”, trong nhiều năm qua trường luôn trong tình trạng thiếu giáo viên (Năm 2018-2019: Biên chế giao 22 GV, thực hiện 22 giáo viên, thiếu 10 giáo viên; năm 2020 - 2021: biên chế giao 29 GV, thực hiện 29 GV, thiếu 3 GV; năm 2021 - 2022: biên chế giao 30 GV, thực hiện 30 GV, thiếu 2 GV). Ở các cơ sở lẻ, thường chỉ có 01 giáo viên/lớp và phải làm việc từ 10 - 12 giờ/ngày (giáo viên không có thời gian để đầu tư cho việc xây dựng kế hoạch, lựa chọn các hoạt động để thực hiện công tác chăm sóc giáo dục trẻ và hồi phục sức khỏe).

5. Công tác xã hội hóa giáo dục: Phát triển trường lớp ngoài công lập; các chính sách thu hút, huy động các nguồn lực đầu tư (tổng nguồn vốn huy động, trong đó vốn ngân sách nhà nước/nguồn xã hội hóa; những thuận lợi, khó khăn, những tồn tại, hạn chế trong quá trình huy động các nguồn lực thực hiện, những kiến nghị, đề xuất).

Bắc Sơn là xã thuộc miền núi, 85% là dân tộc Rắclay và dân tộc chăm nên trường không thực hiện được công tác xã hội hoá giáo dục.

Trường đã tham mưu huyện, phòng GDĐT Thuận Bắc xây mới 5 phòng học, sửa phòng học 5 phòng (1 phòng ở cơ sở Láng Me, 4 phòng ở cơ sở Xóm Bàng), xây trường rào khuôn viên trường học (cơ sở Bình Nghĩa), xây mới 2 bếp ăn (Cơ sở Bình Nghĩa, cơ sở Láng Me); cải tạo 1 bếp ăn, nâng nền sân chơi ( Cơ sở Xóm Bàng).

Nguồn tài chính được sử dụng thực hiện chế độ, chính sách đối với NG&CBQLGD tại đơn vị đều từ ngân sách Nhà nước cấp.

### **III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

#### **1.1. Mạng lưới trường lớp, số trẻ (công lập và ngoài công lập)**

Toàn xã Bắc Sơn, có 01 trường mẫu giáo (MG); trong đó có 01 trường Công lập, không có trường ngoài công lập.

Trường có 4 điểm trường (1 điểm trường chính và 3 điểm trường lẻ)

Tỷ lệ huy động trẻ qua các năm đạt trên 100% so với chỉ tiêu giao.

+ Năm 2018-2019: 17 lớp/450 cháu

+ Năm 2019-2020: 13 lớp/388 cháu

+ Năm 2020-2021: 16 lớp/433 cháu.

+ Năm 2021-2022: 16 lớp/449 cháu.

Được sự quan tâm của các cấp, trường được đầu tư xây dựng bổ sung thêm phòng học, sân chơi, đồ dùng đồ chơi. Các phòng học khang trang sạch đẹp, rộng rãi, thoáng mát, đảm bảo ánh sáng, diện tích. Có nhà bếp, sân chơi có đồ chơi ngoài trời. Các cơ sở lớp học có đầy đủ công trình vệ sinh, nước sạch và phù hợp với nhu cầu sử dụng của trẻ.

1.2. Kết quả xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia và công tác kiểm định chất lượng giáo dục mầm non trên địa bàn (đánh giá kết quả đạt được so với chỉ tiêu đề ra).

Trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 năm 2019, đạt được chỉ tiêu huyện giao.

1.3. Đánh giá chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

a) Kết quả huy động trẻ khỏi nhà trẻ, khối mẫu giáo ra lớp theo quy định; tỷ lệ trẻ em được học 2 buổi/ngày theo từng năm học.

Nhà trường huy động trẻ ra lớp hằng năm luôn đạt hoặc vượt chỉ tiêu được giao; Số học sinh trên lớp đảm bảo theo quy định cụ thể:

Năm 2018-2019: 450/450 trẻ, đạt tỷ lệ 100%

Năm 2019 - 2020: 388/388 trẻ, đạt tỷ lệ 100%

Năm 2020 - 2021: 433/414 trẻ, đạt tỷ lệ 104,6%

Năm 2021 - 2022: 449/448 trẻ, đạt tỷ lệ 100,2%

Tỷ lệ trẻ em được học 2 buổi/ngày từ năm 2018-2022 đều đạt 100%.

b) Việc triển khai các chương trình và đổi mới phương pháp giáo dục mầm non; công tác chất lượng chăm sóc sức khỏe, nuôi dưỡng trẻ (tỷ lệ trẻ em đạt chuẩn; tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng ở các cơ sở giáo dục mầm non).

Trường thực hiện nghiêm túc chương trình GDMN mới theo thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của bộ trưởng bộ giáo dục và đào tạo; thực hiện có hiệu quả đổi mới hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ theo quan điểm giáo dục toàn diện, tích hợp, lấy trẻ làm trung tâm; tăng cường tổ chức hoạt động vui chơi; tăng cường xây dựng môi trường giao tiếp, môi trường chữ viết trong nhà trường; tạo điều kiện để trẻ phát triển ngôn ngữ ở mọi nơi, mọi lúc, phát triển kỹ năng giao tiếp; đặc biệt là khả năng tự tin, sử dụng ngôn ngữ mạch lạc, biểu cảm. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chuyên đề “Nâng cao chất lượng

giáo dục phát triển vận động cho trẻ trong trường mầm non”. Thực hiện có hiệu quả bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi; Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, công tác kiểm định chất lượng trong nhà trường.

Tỷ lệ huy động trẻ ra lớp hằng năm trên 100% so với chỉ tiêu giao chỉ tiêu giao.

Duy trì sĩ số học sinh đến cuối mỗi năm học đạt 100%. 100% trẻ học 2 buổi/ngày . Tỷ lệ trẻ đi học chuyên cần đạt từ 96% trở lên.

Thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho các cháu 2 lần/năm học. Thực hiện cân đo sức khỏe hàng quý đối và theo dõi vào sổ theo dõi sức khỏe trẻ, có sự can thiệp kịp thời đối với trẻ suy dinh dưỡng và béo phì; Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi và cân nặng hàng năm giảm dưới 10%.

Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non đạt 100%.

100% trẻ đến lớp được chăm sóc giáo dục, thương yêu, tôn trọng và đối xử công bằng; không phân biệt nam nữ, dân tộc hay giàu nghèo. Trẻ được quan tâm và có những biện pháp phù hợp để có thể tham gia học tập, vui chơi cùng các bạn.

100% trẻ đến trường được đảm bảo an toàn thân thể, không có hiện tượng bạo lực học đường trong nhà trường.

c) Công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi và chuẩn bị phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo.

Hàng năm xã Bắc Sơn đã đạt tiêu chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi.

Tất cả trẻ em 5 tuổi được đến trường, chất lượng phòng học thay đổi theo hướng tích cực, đảm bảo 1 phòng/1 lớp mẫu giáo 5 tuổi. Số lượng phòng học xây mới, số phòng học kiên cố tăng; số phòng bán kiên cố, phòng học tạm giảm từng năm.

Tỷ lệ huy động trẻ em 5 tuổi ra lớp bình quân hàng năm đạt tỷ lệ 98%.

Tỷ lệ trẻ 5 tuổi được học 2 buổi/ ngày theo CT GDMN đạt 100%.

Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN đạt 100%.

Tỷ lệ trẻ 5 tuổi đi học chuyên cần (bình quân) đạt 96 %.

Tỷ lệ trẻ 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân bình quân đến cuối năm giảm còn

3.9 %.

1.4. Việc triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ đối với trẻ em giáo dục mầm non (chính sách miễn, giảm học phí; hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ; chương trình sữa học đường; các chính sách khác); Đánh giá tác động của các chế độ, chính sách hiện nay đối với trẻ.

Trường triển khai đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách hỗ trợ đối với trẻ em giáo dục mầm non đến phụ huynh và tất cả CBGVNV trong trường để thực hiện chi trả cho trẻ đầy đủ và kịp thời.

Trong những năm gần đây, với chính sách hỗ trợ đối với trẻ em giáo dục mầm non đã góp phần rất lớn trong việc thu hút trẻ đến trường, nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ.

1.5. Về đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên giáo dục mầm non

a) Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên giáo dục mầm non.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với đội ngũ nhà giáo. Tích cực tham mưu với chính quyền địa phương để có cơ chế, chính sách động viên; khích lệ đội ngũ nhà giáo vượt qua khó khăn, thử thách, nỗ lực công tác với chất lượng hiệu quả cao.

Thường xuyên đi dự giờ, thăm lớp, tổ chức thao giảng nhằm đánh giá năng lực tổ chức các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ, qua đó có kế hoạch bồi dưỡng giáo viên. Thực hiện đánh giá trẻ từng học kỳ, theo đúng quy định chương trình giáo dục mầm non.

Nhà trường xây dựng và tổ chức các hoạt động thao giảng cấp trường, mở cuộc thi giáo viên dạy giỏi cấp trường, thi làm đồ dùng cấp trường; tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học; tạo điều kiện cho các cô dự giờ thăm lớp, giải đáp những thắc mắc về chuyên môn qua các cuộc họp, đưa ra những phương pháp sáng tạo, cho các cô chia sẻ kinh nghiệm qua cuộc họp chuyên môn để các cô học hỏi nâng cao trình độ chuyên môn.

Thực hiện công tác kiểm tra đúng theo kế hoạch đề ra đạt 100%. Sau kiểm tra có đánh giá rút kinh nghiệm và đề ra biện pháp khắc phục sửa sai kịp thời.

Có kế hoạch cụ thể tháng, tuần, thường xuyên dự giờ kiểm tra các chuyên đề, bộ phận, tổ chuyên môn, tài chính, chuyên đề cá nhân ... qua đó góp ý rút kinh nghiệm, chấn chỉnh những sai sót, tồn tại trong quá trình thực hiện, đồng thời kiểm tra đột xuất GV.

b) Số lượng, chất lượng, cơ cấu đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên giáo dục mầm non (so sánh, đánh giá tỷ lệ giáo viên/lớp, trình độ giáo viên theo quy định hiện hành); tình trạng thừa, thiếu, tính hợp lý trong cơ cấu; năng lực đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên giáo dục mầm non theo yêu cầu hiện nay và trong những năm tới.

Trong nhiều năm qua trường trong tình trạng thiếu giáo viên, tỷ lệ giáo viên trên lớp 1,8 chưa đảm bảo theo Theo thông tư 06/2015/TTLT-BGD-BNV, trình độ giáo viên đảm bảo theo quy định hiện hành (Quản lý: 3 đại học; giáo

viên: 20 đại học, 7 cao đẳng, 1 trung cấp đang theo học đại học; nhân viên: 1 đại học, 1 trung cấp đang theo học nâng chuẩn lên đại học)

Nhìn chung CBQL- GV-NV trường có tư tưởng chính trị vững vàng, ổn định, đoàn kết, có lối sống giản dị, lành mạnh, yêu nghề, mến trẻ; thực hiện tốt công tác chăm sóc giáo dục trẻ, chấp hành tốt đường lối chủ trương của Đảng, pháp luật nhà nước.

Năng lực đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong trường đáp ứng theo yêu cầu hiện nay và trong những năm tới.

c) Kết quả thực hiện chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên giáo dục mầm non (Nêu những kết quả đạt được, những hạn chế, khó khăn trong việc thực hiện các chính sách về tuyển dụng; điều động, luân chuyển; lương, phụ cấp ưu đãi, chế độ đãi ngộ vật chất khác; đào tạo, bồi dưỡng; thu hút đặc thù; khen thưởng, kỷ luật; tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với giáo viên mầm non; các chính sách khác).

Trường triển khai đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách đến tất cả CBGVNV trong trường.

Khi thực hiện chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên giáo dục mầm non đã thu hút giáo viên trẻ về trường giảng dạy; giáo viên an tâm công tác, ít giáo viên xin chuyển thuận lợi trong việc nâng cao chất lượng giảng dạy của trường.

d) Đánh giá tác động của các chế độ, chính sách hiện hành trong việc quản lý, thu hút, phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên giáo dục mầm non.

Trong những năm gần đây, với chính sách, chế độ đãi ngộ của nhà nước đối với ngành giáo dục đã góp phần rất lớn trong việc thu hút và phát triển đội ngũ. đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên giáo dục mầm non đã thực sự yên tâm công tác và toàn tâm, toàn ý phục vụ cho sự nghiệp phát triển giáo dục của địa phương.

1.6. Đánh giá công tác đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phát triển các cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn: kết quả đầu tư xây dựng cơ sở vật chất (kinh phí thực hiện): phòng học, sân chơi, khu vệ sinh, nước sạch, bếp ăn; công tác mua sắm trang thiết bị, đồ dùng dạy học, đồ chơi cho trẻ...; kết quả đầu tư xây dựng cơ sở vật chất cho các cơ sở giáo dục mầm non ở vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn.

Địa phương có sự quan tâm đến việc quy hoạch đất đai để xây dựng trường lớp tại 4 thôn trong xã; hầu hết các điểm trường đã được xây dựng khang trang, thoáng mát; trang thiết bị phục vụ dạy học tương đối đảm bảo, có đủ bàn ghế cho trẻ ngồi học.

Tổng số phòng học: 23 phòng (Trong đó: kiên cố: 16 phòng, bán kiên cố: 7 phòng), 1 phòng họp, 3 nhà bếp, 1 phòng bảo vệ, trường chưa có phòng hiệu bộ; Phòng học sạch sẽ, thoáng mát, đảm bảo diện tích cho các cháu sinh hoạt; tất cả 4 điểm trường đều có sân chơi rộng rãi, sạch sẽ, có đồ dùng đồ chơi ngoài trời.

Các cơ sở có tường bao quanh rất an toàn; có đầy đủ công trình vệ sinh, nước sạch và phù hợp với nhu cầu sử dụng của trẻ. Đa số các lớp Mẫu giáo 5 tuổi được trang bị cơ bản đồ dùng dạy học - đồ chơi theo quy định tối thiểu về đồ dùng trong một lớp học của Thông tư 02/2010/TT-BGDĐT ngày 11 tháng 02 năm 2010 của Bộ GD-ĐT. Đồ dùng các lớp mẫu giáo 3 tuổi, 4 tuổi đa số tự làm vì kinh phí không có để mua sắm ĐDDH-ĐC theo thông tư 02 của Bộ GD-ĐT.

Trường thực hiện bảo quản và sử dụng khá tốt đồ dùng trang thiết bị hiện có. Trường tổ chức cho giáo viên tự làm ĐDDH-ĐC dự thi theo từng đợt thi đua. Sau mỗi lần chấm điểm khuyến khích, động viên, khen thưởng các bộ đồ dùng có chất lượng bằng quỹ khuyến học của nhà trường. Từ đó chất lượng ĐDDH-ĐC tự làm được phát huy và nâng cao.

Trường có 5 máy vi tính để sử dụng trong công tác quản lý, chuyên môn và được nối mạng Internet. Các giáo viên tự góp vốn giúp nhau mua máy vi tính để phục vụ tốt công tác giảng dạy. Hiện tại trường có 28/28 GV, đạt tỷ lệ 100% GV biết sử dụng công nghệ thông tin vào công tác soạn giảng.

#### **IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

##### **1. Kết quả đạt được**

Trong những năm qua, với quan điểm xem “Giáo dục là quốc sách hàng đầu” nên Đảng và Nhà nước đặc biệt quan tâm đầu tư cho giáo dục. Theo đó chính phủ, UBND tỉnh đã ban hành rất nhiều văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến về chế độ, chính sách đối với nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục. Hầu hết các văn bản đã đáp ứng khá tốt nhu cầu, nguyện vọng của số đông nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục.

Việc thực hiện chế độ, chính sách đối với nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục trong những năm qua khá kịp thời và đầy đủ theo quy định nên đã góp phần rất lớn trong việc động viên đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục yên tâm công tác, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Việc thực hiện các chế độ chính sách đối với cán bộ, giáo viên CNVC-LĐ trong ngành giáo dục được nhà trường kết hợp Công đoàn trường, chuyên môn trong trường triển khai đầy đủ các văn bản hướng dẫn, quy định như chế độ tiền lương, phụ cấp thâm niên, vượt khung,...chi trả đúng đủ, kịp thời theo chế độ hiện hành.



Các chế độ chính sách cho giáo viên được thực hiện nghiêm túc theo quy định.

## **2. Những khó khăn, hạn chế:**

Phụ huynh chưa phối hợp với giáo viên chủ nhiệm trong việc làm hồ sơ để học sinh hưởng chế độ chính sách.

Thông tin học sinh và phụ huynh trong sổ nghèo, cận nghèo còn có nhiều sai sót, cụ thể: tên, năm sinh,... giữa hộ khẩu, sổ hộ nghèo, hộ cận nghèo, giấy khai sinh không khớp, nhà trường phải tốn rất nhiều thời gian đi lại liên hệ địa phương để chỉnh sửa.

## **3. Nguyên nhân:**

Phụ huynh đa số là có hoàn cảnh khó khăn, đi làm ăn xa, ít quan tâm đến con em nên thường giao khoán việc làm hồ sơ chế độ chính sách của con em mình cho giáo viên chủ nhiệm.

Xã Bắc Sơn thuộc vùng đặc biệt khó khăn nên hộ nghèo nhiều dẫn đến việc dễ sai sót trong quá trình nhập thông tin trong sổ hộ nghèo.

## **V. KIẾN NGHỊ**

### **1. Đối với Trung ương: Không**

### **2. Đối với các cơ quan, tổ chức có liên quan trên địa bàn tỉnh.**

Kính mong các cấp quan tâm biên chế đủ số lượng CBQL/GV/NV theo quy định tại Thông tư 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/3/2015 quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong cơ sở GDMN công lập. Trang bị cơ bản đồ dùng dạy học - đồ chơi đối với các lớp mẫu giáo 3-4 tuổi.

## **VI. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM TRONG THỜI GIAN ĐẾN.**

Thường xuyên tổ chức tuyên truyền, quán triệt, phổ biến sâu rộng các văn bản liên qua đến chính sách pháp, pháp luật về giáo dục đến toàn thể CB-GV-NV trong trường.

Xây dựng kế hoạch tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong việc chăm sóc và nuôi dưỡng cháu. Nâng cao trách nhiệm trong việc thực hiện bảo đảm an toàn toàn cho trẻ, phòng chống tai nạn thương tích với nhiều hình thức. Thường xuyên làm tốt công tác kiểm tra nội bộ; công tác kiểm tra cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học trên lớp.

Đảm bảo tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ; đảm bảo an toàn, phòng chống ngộ độc trong việc tổ chức tốt bán trú cho trẻ, giảm tình trạng suy dinh dưỡng. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền đến với các bậc phụ huynh trong việc dạy con theo khoa học, vệ sinh cá nhân, môi trường...

Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá trẻ theo bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi. Tổ chức tốt các hoạt động ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm trong nhà trường và thực hiện chuyên đề lấy trẻ làm trung tâm.

Cần xác định công tác phổ biến giáo dục pháp luật là một bộ phận của công tác giáo dục chính trị tư tưởng; là nhiệm vụ thường xuyên của toàn ngành đặt dưới sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, sự chỉ đạo trực tiếp của thủ trưởng cơ quan. Mỗi cán bộ, nhà giáo, nhân viên, học sinh trong nhà trường phải xác định rõ việc học tập, nghiên cứu để hiểu biết pháp luật, chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật là trách nhiệm của mình.

Tập trung kiện toàn, củng cố và nâng cao năng lực hoạt động của hội đồng phối hợp công tác phổ biến giáo dục pháp luật các cấp, lực lượng tuyên truyền viên pháp luật ở trường.

Thường xuyên tập huấn bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng, nghiệp vụ phổ biến giáo dục pháp luật; cung cấp tài liệu cần thiết cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật trong trường; huy động báo cáo viên pháp luật huyện, tuyên truyền viên pháp luật xã, tham gia các buổi phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, giáo viên và học sinh.

Duy trì và nâng cao chất lượng các cuộc họp của hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật các cấp; tăng cường đôn đốc, kiểm tra, báo cáo, rút kinh nghiệm trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật.

Việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật phải phục vụ tích cực cho việc triển khai thực hiện nhiệm vụ dạy và học trong trường; đồng thời nâng cao ý thức trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, giáo viên trong việc giải quyết công việc cho tổ chức và công dân; góp phần phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống tham ô lãng phí.

Các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật phải gắn với các phong trào thi đua yêu nước của CB -VC, phục vụ thiết thực cho việc hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ của các năm học.

Trên đây là báo cáo báo cáo giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục tại trường mẫu giáo Bắc Sơn giai đoạn 2018-2022 của trường MG Bắc Sơn ./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VP.

**KT. HIỆU TRƯỞNG**

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



The stamp is circular with a red border. Inside, it contains the text 'TRƯỜNG MẪU GIÁO BẮC SƠN' in red. A blue ink signature is written across the stamp.

**Nguyễn Xuân Minh Thuận**

PHÒNG GDĐT THUẬN BẮC  
TRƯỜNG MG BẮC SƠN

**PHỤ LỤC 2: ĐỘI NGŨ GIÁO VIÊN MẦM NONTỪ NĂM HỌC 2018-2019 ĐẾN NĂM HỌC 2021-2022**

(Kèm theo Báo cáo số 06 /BC- MGBS ngày 07 /02 /2023 của trường mẫu giáo Bắc Sơn)

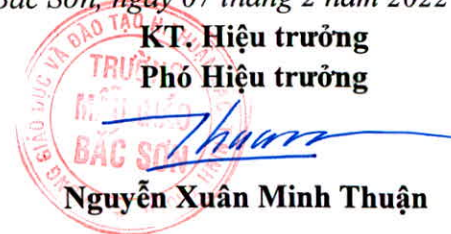
TT	Nội dung	Mầm non								
		Tổng	Công lập				Tư thục			
			Số lượng	Thiếu		Thừa		Số lượng cần có	Số lượng hiện có	Tỷ lệ (%)
				Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)			
1	Năm học 2018-2019	26	26	10	38.4					
2	Năm học 2019-2020	30	30	0	0					
3	Năm học 2020-2021	34	34	3	8.8					
4	Năm học 2021-2022	35	35	2	5.7					

Bắc Sơn, ngày 07 tháng 2 năm 2022

**KT. Hiệu trưởng**

**Phó Hiệu trưởng**

**Nguyễn Xuân Minh Thuận**



**Phụ lục 3: Số liệu về cơ sở vật chất cấp học mầm non**  
(Kèm theo Báo cáo số 06 /BC-MGBS ngày 07 /02 /2023 của trường mẫu giáo Bắc Sơn)

TT	Cơ sở vật chất	Đơn vị	Hiện trạng					Số phòng/nhà, hạng mục... cần bổ sung
			Tổng số	Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm	Nhờ, mượn, thuê	
			a=b+d+g+i	b	d	g	i	
<b>1</b>	<b>Phòng nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục trẻ</b>							
	- Phòng học	phòng	23	16	7	0	0	0
	Chia ra: + Phòng học tại trường chính	phòng	12	12	0	0	0	0
	+ Phòng học tại điểm trường	phòng	11	4	7	0	0	0
	Phòng giáo dục thể chất nghệ thuật	phòng	0	0	0	0	0	1
<b>2</b>	<b>Khối phòng tổ chức ăn</b>							
	Nhà bếp	phòng	12	0	3	0	0	0
	Kho bếp	phòng	6	0	3	0	0	0
<b>3</b>	<b>Khối phòng hành chính quản trị</b>							
	- Phòng Hiệu trưởng	phòng	0	0	0	0	0	1
	- Phòng Phó Hiệu trưởng	phòng	0	0	0	0	0	1
	Phòng dành cho nhân viên	phòng	0	0	0	0	0	1
	- Phòng bảo vệ	phòng	1	0	1	0	0	0
	- Khu vệ sinh giáo viên, cán bộ, nhân viên	khu	1	0	1	0	0	3
	- Khu để xe của giáo viên, cán bộ, nhân viên	khu	1	0	1	0	0	2
<b>4</b>	<b>Khối phụ trợ</b>							
	- Phòng họp	phòng	1	0	1	0	0	0
	- Nhà Y tế trường học	phòng	0	0	0	0	0	1
	- Nhà kho	nhà	4	1	2	0	1	7

	- Cổng, hàng rào	hạng mục	4	4	0	0	0	0
5	<b>Khu sân chơi, thể dục thể thao</b>							
	- Sân chơi chung	sân	4	4	0	0	0	0
6	<b>Các công trình khác</b>							
	- Phòng nghỉ giáo viên	phòng	0	0	0	0	0	0
	- Phòng giáo viên	phòng	0	0	0	0	0	0
	- Nhà đa năng	nhà	0	0	0	0	0	0
	- Phòng sinh hoạt chung	phòng	0	0	0	0	0	0

Bắc Sơn, ngày 07 tháng 2 năm 2023

KT. Hiệu trưởng

Phó Hiệu Trưởng



The stamp is circular with a red border. The text inside the stamp, from top to bottom, reads: "TRƯỜNG MẦM GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO", "BẮC SƠN", and "PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO". A blue ink signature is written over the stamp.

Nguyễn Xuân Minh Thuận

Phụ lục 4

Thiết bị dạy học cơ sở giáo dục mầm non công lập từ năm học 2018-2019 đến năm học 2021-2022

STT	Nội dung	Năm học 2018-2019			Năm học 2019-2020			Năm học 2020-2021			Năm học 2021-2022						
		Tổng số	Số lượng		Tổng số	Số lượng		Tổng số	Số lượng		Tổng số	Số lượng					
			Số bộ hiện có	Số bộ cần bổ sung		Tỷ lệ đáp ứng (%)	Số bộ hiện có		Số bộ cần bổ sung	Tỷ lệ đáp ứng (%)		Số bộ hiện có	Số bộ cần bổ sung	Tỷ lệ đáp ứng (%)			
	Toàn huyện Thuận Bắc	13	7	6	53.8	13	7	6	53.8	16	8	8	50	16	8	8	50
1	Mẫu giáo Bắc sơn	13	7	6	53.8	13	7	6	53.8	16	8	8	50	16	8	8	50

Bắc Sơn, ngày 07 tháng 02 năm 2023

KT. Hiệu trưởng

Phó Hiệu trưởng

Nguyễn Xuân Minh Thuận

